TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT – TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Sen
Bà Trần Thị Trúc
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 31/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐ XX- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Duy H;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam,

Sinh ngày 26/7/1987 tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Tập thể phân xưởng hoá chất mỏ C, thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân - Công ty Công nghiệp hoá chất mỏ Tây Bắc.

Con ông Tạ Văn T và bà Phạm Thị (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1988, cư trú tại: xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; có 02(hai) con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2023 đến ngày 06/6/2023 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Bá X**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 05/5/1991 tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở trước khi bị bắt: Số 002 Đoàn T, tổ 34, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 09/12;Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Bá S và bà Hà Thị M(đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2023 đến ngày 06/6/2023 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- có mặt

3. Họ và tên: **Tẩn Láo T;** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10/5/2001 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Séo P, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 07/12; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tẩn L sinh năm 1981 và bà Lý S, sinh năm 1985; Bố dượng Tẩn Kin V, sinh năm 1982, đều trú tại: Thôn Séo P, xã huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023 đến ngày 07/6/2023 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Láo T: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Phạm Minh Q sinh ngày 02/10/1988;
Địa chỉ: Tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi L quan: Chị Nguyễn Thị N;
Địa chỉ: Bản K xã T, huyện , tỉnh Lào Cai- Có mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Bế Thị C;
Địa chỉ: SN 173, đường Lý C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020 bị cáo Tạ Duy H được Trần Thị L nói chuyện về việc Phạm Minh là lái xe taxi có vay L 30 triệu đồng nhưng không trả và nhờ bị cáo tìm Q giúp, bị cáo đồng ý. Ngày 17/5/2023 L thông báo cho bị cáo biết là Q đang trú tại số nhà 173, đường Lý Công Uẩn, tổ 28, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, đồng thời gửi ảnh chụp Chứng minh nhân dân của Q cho bị cáo, L nhờ bị cáo H đến địa chỉ trên để kiểm tra xem Q có ở đó không, nếu có thì gọi cho L để L đến đòi nợ. Sau đó, bị cáo H xin được số điện thoại của Q trong một lần đi xe taxi của hãng taxi Hiếu Hồng- là nơi Q đang làm việc.

Ngày 26/5/2023, khi ngồi ăn cơm cùng các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T tại phòng trọ ở số nhà 002 Đoàn Thị Điểm, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Bị cáo H nảy sinh ý định tìm Q để đòi nợ giúp L. Bị cáo H kể cho các bị cáo X, T biết việc Q đang nợ tiền L và rủ các bị cáo X, T cùng đi đòi tiền với bị cáo. Bị cáo H nói để bị cáo lo việc đòi tiền, còn các bị cáo X, T chỉ cần đứng chặn không để Q chạy. Các bị cáo X, T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/5/2023, bị cáo H đến phòng trọ rủ X và T cùng đi đòi nợ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo H dùng điện thoại OPPO trong có lắp sim có số thuê bao 0357772699 gọi cho Phạm Minh Q và đặt vấn đề thuê Q chở đi Sa Pa, Q đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Q điều khiển xe taxi nhãn hiệu Nissan, loại xe Sunny màu trắng, biển kiểm soát 24E – 000.65 đến trước số nhà 515, đường Nhạc Sơn, thành phố Lào Cai rồi gọi bị cáo H. Sau khi nghe điện của Q, bị cáo H nói với T, X: *"Ra đi, xe đến rồi"*. Trước khi đi, bị cáo H lấy 01(một) con dao nhọn(loại dao mèo) dài 30 cm được đựng trong 01(một) vỏ dao màu đen cất vào túi quần trước bên phải đang mặc, mục đích mang theo để phòng thân. Sau đó, các bị cáo H, X, T lấy khẩu trang đeo để tránh bị phát hiện rồi cùng đi ra xe. Bị cáo H ngồi ghế phụ gần ghế lái, bị cáo X, T ngồi ghế sau. Sau khi trao đổi trò chuyện trên xe và xác nhận Q là người nợ tiền của L, bị cáo H chỉ đường cho Q điều khiển xe đi hướng Bát Xát. Khi qua cầu Kim Thành khoảng hơn 100m đến khu vực bãi đất trống thuộc địa phận thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Q dừng xe với lý do đường xấu không đi được. Lúc này, bị cáo H rút con dao mèo ra chỉ vào mặt Q quát to yêu cầu Q tắt máy xe ô tô và xuống xe, đồng thời bị cáo H dùng tay trái tắt khoá xe ô tô của Q và chỉ về phía cửa xe bên trái bảo các bị cáo X, T: *"Sang cửa bên kia"* đề phòng Q bỏ chạy. Các bị cáo T, X xuống xe đứng gần ghế lái còn bị cáo H mở cửa xe, vừa đi vừa rút dao ra khỏi bao (vỏ) dao, vứt vỏ dao xuống đất rồi đến gần Q yêu cầu Q xuống xe, hỏi Q về việc nợ tiền của L ở Si Ma Cai, đồng thời yêu cầu Q trả nợ 40 triệu đồng. Q nói không có tiền. Bị cáo H nghe thấy thế liền tiến đến dí dao vào cổ bên trái của Q, yêu cầu Q vào trong xe, lấy điện thoại để mở các tài khoản ngân hàng có trong điện thoại ra để kiểm tra. Q ngồi vào ghế lái lấy điện thoại để ở hộc xe ra kiểm tra tài khoản ngân hàng TPBank nhưng trong tài khoản không có tiền, bị cáo H liền bảo T kiểm tra. Bị cáo T cầm điện thoại của Q kiểm tra thì thấy trong tài khoản ngân hàng MB của Q có hơn 8.000.000đ(Tám triệu đồng). Khi thấy số tiền trong tài khoản của Q, bị cáo H yêu cầu Q gọi điện thoại về cho Bế Thị C(vợ bị cáo) để bị cáo H nói chuyện, bảo C chuyển thêm tiền tiền để Q trả nợ nhưng Châm không đồng ý và bảo Q gửi định vị xem ở đâu nên bị cáo H yêu cầu tắt cuộc gọi. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo H đọc số tài khoản ngân hàng MB Bank số 0357772699 của H và yêu cầu Q chuyển 08 triệu vào tài khoản trên. Sau khi chuyển khoản xong, bị cáo H thấy Q bấm điện thoại. Nghi ngờ Q gửi định vị nên bị cáo H dùng tay đánh vào mặt Q, yêu cầu Q xuống xe, đến đứng ở phía đuôi xe bên trái rồi cùng các bị cáo T, X đi theo chặn không cho Q chạy. Sau đó, bị cáo H tiếp tục bảo Q gọi điện cho vợ yêu cầu trả nốt số tiền còn nợ nhưng vợ Q không đồng ý trả. Lúc này, bị cáo H bảo bị cáo X mở điện thoại của X bật ghi âm lên để xác nhận việc Q hứa sẽ trả hết số tiền nợ còn lại cho bị cáo H trong 01 tuần. Bị cáo T nhặt lại vỏ (bao) dao đưa lại cho bị cáo H. Sau

đó, các bị cáo H, X, T cùng lên xe ô tô, yêu cầu Q đưa về số nhà 515 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu. Bị cáo H cất con dao ở phòng trọ rồi cả 03 đến quán cà phê Khánh Ly ở đường Thuỷ Hoa, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai ngồi uống nước. Tại đây, bị cáo H nói cho các bị cáo X, T 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) rồi chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Tẩn Láo S, nhờ S đưa cho các bị cáo X, T. Đối với 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) còn lại, bị cáo H đã chuyển khoản cho Bàn Thị N vay 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng), chuyển khoản 3.000.000đ(Ba triệu đồng) trả nợ Nguyễn Hồng Q, còn lại 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/5/2023, Phạm Minh Q đã đến Công an thành phố Lào Cai để trình báo. Qua xác minh đã triệu tập Nguyễn Bá X để làm việc. Tại đây, bị cáo Nguyễn Bá X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 28/5/2023 bị cáo Tạ Duy H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để đầu thú. Ngày 29/5/2023 bị cáo Tẩn Láo T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát để đầu thú. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, khi bị bắt Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) con dao, loại dao mèo có tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20 cm, lưỡi dao phần rộng nhất 04 cm, mũi dao cong, nhọn, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn màu đen, đường kính 04 cm, thân cán dao có quấn 02 vòng dây kim loại màu vàng; dao được đút trong 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen dài 23 cm, phần rộng nhất 05 cm, thân vỏ dao được quấn 03 vòng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) điện thoại di động, có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1803, dung lượng 16GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng, vỏ máy bị móp méo, xây xước nhiều vị trí; số IMEI 1: 866269040071452, số IMEI 2: 866269040071445, bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0357772699 và 01 sim có số thuê bao 0913848418 của Tạ Duy H.

+ 01(một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE – IPHONE 11, dung lượng 64GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356551102279108, số IMEI 2: 3561102351733, bên trong có lắp 01 thẻ sim trả sau có số thuê bao 0382363345 của Nguyễn Bá X.

+ Tiền Việt Nam: 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) tạm giữ của Tẩn Láo San; 3.000.000đ Ba triệu đồng) tạm giữ của Nguyễn Hồng Quang; 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Bàn Thị Nhâm.

Ngày 17/6/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với bị hại Phạm Minh Q. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 102 ngày 25/6/2023 của Trung Tâm pháp y tỉnh Lào Cai xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Phạm Minh Q tại thời điểm giám định là 0% (*không phần trăm).*

Cáo trạng số 49/CT-VKSBX ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, truy tố bị cáo Tạ Duy H cùng đồng phạm về tội "*Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi L quan, người làm chứng. Các bị cáo đã có hành vi cướp tài sản của bị hại anh Phạm Minh Q với số tài sản bị chiếm đoạt là 8.000.000đ(*Tám triệu đồng).* Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tạ Duy H, Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T về tội "*Cướp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Duy H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá X từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao, loại dao mèo có tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20 cm, lưỡi dao phần rộng nhất 04 cm, mũi dao cong, nhọn, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn màu đen, đường kính 04 cm, thân cán dao có quấn 02 vòng dây kim loại màu vàng; dao được đút trong 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen dài 23 cm, phần rộng nhất 05 cm, thân vỏ dao được quấn 03 vòng kim loại màu vàng.

Tịch thu vào Ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động, có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1803, dung lượng 16GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng, vỏ máy bị móp méo, xây xước nhiều vị trí; số IMEI 1: 866269040071452, số IMEI 2: 866269040071445, bên trong có lắp 01 sim trả sau của nhà mạng Viettel, có số thuê bao 0357772699 và 01(một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE – IPHONE 11, dung lượng 64GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356551102279108, số IMEI 2: 3561102351733 của bị cáo Nguyễn Bá X.

Trả lại cho bị cáo Tạ Duy H 01 sim của nhà mạng Vinaphone, có số thuê bao 0913848418 và trả cho bị cáo Nguyễn Bá X 01 thẻ sim trả sau của nhà mạng Viettel, có số thuê bao 0382363345.

Trả lại cho bị cáo Tạ Duy H số tiền 7.500.000đ(*Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).* Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi L quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tạ Duy H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo số tiền 7.500000đ(*Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)* hiện nay đang bị thu giữ. Các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T cùng nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả số tiền 7.500000đ(*Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)* cho bị cáo Tạ Duy H.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo Tẩn Láo T là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn

khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; đã bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 06 năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị hại anh Phạm Minh Q đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng) gồm 8.000.000đ(Tám triệu đồng) là tiền bị các bị cáo chiếm đoạt và 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng) là tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Anh Phạm Minh Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh Phạm Minh Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Duy H.

Người có quyền lợi L quan chị Nguyễn Thị Ngọc - là vợ của bị cáo Tạ Duy H đã đứng ra bồi thường cho anh Phạm Minh Q số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng). Đến nay chị Ngọc không yêu cầu các bị cáo trả lại cho chị số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 27/5/2023 các bị cáo Tạ Duy H, Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T đã có hành vi dùng 01(một) con dao nhọn(dạng dao mèo) là hung khí nguy hiểm uy hiếp, đe doạ, dùng tay đấm, tát bị hại anh Phạm Minh Q, làm anh Q lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt của bị hại 8.000.000đ(Tám triệu đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã có hành vi Cướp tài sản của bị hại với trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000đ(Tám triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Cướp tài sản*" với tình tiết định khung *"Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"*.Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến đến sức khoẻ, quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định

tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trên địa bàn huyện Bát Xát. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội « Cướp tài sản » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Duy H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận,

[5] Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo Tẩn Láo T là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; đã bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt 06(sáu) năm tù là không đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Tạ Duy H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T cùng thực hiện tội phạm, là người chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp uy hiếp, đe doạ, dùng tay đấm, tát bị hại. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án

Đối với các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T khi được bị cáo Tạ Duy H rủ đã nhất trí tham gia tích cực thực hiện hành vi phạm tội cùng với Tạ Duy H, trực tiếp giúp bị cáo Tạ Duy H trong việc uy hiếp tinh thần, trông chừng đề phòng bị hại bỏ chạy. Bị cáo Nguyễn Bá X giúp bị cáo H ghi âm yêu cầu bị hại nhận nợ và hứa trả nợ trong một tuần. Bị cáoTẩn Láo T giúp bị cáo H kiểm tra tài khoản ngân hàng của bị hại, để bị cáo H chiếm đoạt tiền trong tài khoản của bị hại. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo Tạ Duy H, Tẩn Láo T đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Bá X là người có nhân thân xấu, cụ thể: Tại bản án số 22/2018/HSST ngày 23/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát xử phạt Nguyễn Bá X 06 (sáu) tháng tù về tội "*Huỷ hoại tài sản*" đến nay bị cáo đã được xoá án tích.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo H, để vợ bị cáo H- là chị Nguyễn Thị Ngọc đã đứng ra bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Duy H; các bị cáo Tạ Duy H, Tần Láo T đã tự nguyện đến Công an đầu thú. Vì vậy, bị cáo Tạ Duy H, Tần Láo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) con dao, loại dao mèo có tổng chiều dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, lưỡi dao phần rộng nhất 04cm, mũi dao cong, nhọn, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn màu đen, đường kính 04cm, thân cán dao có quấn 02 vòng dây kim loại màu vàng; dao được đút trong 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen dài 23 cm, phần rộng nhất 05cm, thân vỏ dao được quấn 03 vòng kim loại màu vàng; 01(một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE – IPHONE 11, dung lượng 64GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356551102279108, số IMEI 2: 3561102351733 của bị cáo Nguyễn Bá X và 01(một) điện thoại di động, có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1803, dung lượng 16GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng, vỏ máy bị móp méo, xây xước nhiều vị trí; số IMEI 1: 866269040071452, số IMEI 2: 866269040071445, bên trong có lắp 01 sim trả sau của nhà mạng Viettel, số 0357772699 của Tạ Duy H. Đây là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy và thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01(một) sim của nhà mạng Vinaphone, số 0913848418 của bị cáo Tạ Duy H và 01(một) thẻ sim trả sau của nhà mạng Viettel, số 0382363345 của bị cáo Nguyễn Bá X không L quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Minh Q đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng), trong đó có 8.000.000đ(Tám triệu đồng) là tiền bị các bị cáo chiếm đoạt và 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng) là tiền bồi thường tổn thất tinh thần). Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Duy H

Người có quyền lợi L quan chị Nguyễn Thị Ngọc không yêu cầu các bị cáo trả lại cho chị số tiền mà chị đã đứng ra bồi thường thay cho các bị cáo với số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Tại phiên tòa bị cáo Tạ Duy H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo số tiền 7.500.000đ(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình và chị Nguyễn Thị Ngọc(là vợ bị cáo) đã lấy số tiền 30 triệu đồng là tài sản chung của vợ, chồng để bồi thường cho bị hại(bao gồm 8.000.000đ(Tám triệu đồng) là tiền bị các bị cáo chiếm đoạt và 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng) là tiền tổn thất về tinh thần), đến nay chị Nguyễn Thị Ngọc cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T cùng nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả số tiền 7.500000đ(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo Tạ Duy H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận trả cho bị cáo Tạ Duy H số tiền 7.500.000đ(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 7.500.000đ(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 7.300.000đ(Bẩy triệu ba trăm nghìn đồng) trả cho bị cáo.

[13] Đối với Trần Thị L, quá trình điều tra đã xác định L không thuê, nhờ bị cáo Tạ Duy H đòi nợ Phạm Minh Q mà chỉ nhờ H đi kiểm tra, xác minh địa chỉ của Phạm Minh Q để L đến đòi nợ. Trần Thị L không trao đổi, bàn bạc và không biết việc Tạ Duy H cùng đồng phạm thực hiện hành vi dùng vũ lực để cướp tài sản của anh Phạm Minh Q ngày 27/5/2023. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Thị L.

Đối với Tẩn Láo S, Bàn Thị N, Nguyễn Hồng Q là người được Tạ Duy H chuyển một phần số tiền cướp được vào tài khoản, quá trình điều tra đã làm rõ Tẩn Láo S, Bàn Thị N, Nguyễn Hồng Q không biết đây là tiền do Tạ Duy H phạm tội mà có và đã tự nguyện nộp lại số tiền trên. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tẩn Láo S, Bàn Thị Nvà Nguyễn Hồng Q.

Đối với 03(ba) chiếc khẩu trang các bị cáo sử dụng trong quá trình cướp tài sản để che mặt, tránh bị phát hiện, sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Phạm Minh Q, các bị cáo đã vứt ở ven đường, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[14] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Duy H, Nguyễn Bá X, Tẩn Láo T phạm tội *"Cướp tài sản''*.

2. Về mức phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Duy H 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T 07(bẩy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2023.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá X 07(bẩy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao, loại dao mèo có tổng chiều dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, lưỡi dao phần rộng nhất 04cm, mũi dao cong, nhọn, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn màu đen, đường kính 04cm, thân cán dao có quấn 02 vòng dây kim loại màu vàng; dao được đút trong 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen dài 23cm, phần rộng nhất 05cm, thân vỏ dao được quấn 03 vòng kim loại màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động, có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1803, dung lượng 16GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng, vỏ máy bị móp méo, xây xước nhiều vị trí; số IMEI 1: 866269040071452, số IMEI 2: 866269040071445, bên trong có lắp 01 sim trả sau của nhà mạng Viettel, có số thuê bao 0357772699 của bị cáo Tạ Duy H và 01(một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE – IPHONE 11, dung lượng 64GB, màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356551102279108, số IMEI 2: 3561102351733 của bị cáo Nguyễn Bá X.

Trả lại cho bị cáo Tạ Duy H 01(một) sim của nhà mạng Vinaphone, số 0913848418 và trả cho bị cáo Nguyễn Bá X 01(một) thẻ sim trả sau của nhà mạng Viettel, số 0382363345(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023).*

Trả lại cho bị cáo Tạ Duy H số tiền 7.500.000đ(*Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).*Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) trong số tiền 7.500.000đ(*Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)* để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 7.300.000đ(*Bẩy triệu ba trăm nghìn đồng)* trả cho bị cáo (*Theo các biên bản giao nhận tài sản số 07, 08,09/2023/BBGN-KBBX ngày 25/7/2023 giữa Công an huyện Bát Xát và Kho bạc nhà nước Bát Xát).*

4.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tạ Duy H, Nguyễn Bá X,

Tẩn Láo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi L quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh(1);
- VKSNDTỉnh(1);
- VKS huyện Bát Xát(1);
- CA huyện Bát Xát(3);
- Trại tạm giam CA tỉnh (3);
- Bị cáo(3);
- Bị hại(1);
- Người bào chữa(1);
- Sở tư pháp(3);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Hồ sơ THA.(3);
- Lưu Văn phòng(1);
- Lưu HSVA.(1)/./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1);
- VKSNDTỉnh(1);
- VKS huyện Bát Xát(1);
- CA huyện Bát Xát(2);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(4);
- Sở tư pháp(1);
- THA dân sự huyện Bát Xát(1);
- Hồ sơ THA.(1);
- Lưu Văn phòng(1);
- Lưu HSVA.(1)/./

Nguyễn Thị Thúy Hằng